

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 18-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lâm Ngọc Hà.

2. Ông Nguyễn Văn Ngu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Luận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2020/QĐST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Hứa S, sinh năm 1976, tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Khmer (Khơ-me); Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hứa N và bà Kim Thị Sà R; Có vợ tên Lý Thị L và 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: có 01 tiền sự, vào ngày 10-01-2020 bị Công an xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc bằng hình thức bông vụ được thua bằng tiền; ngày 24-6-2020 bị cáo Hứa S đã nộp phạt. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21-9-2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Lê Minh V**, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Anh **Nguyễn Hoàng H**, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

4. Anh **Nguyễn Vĩnh P**, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

5. Anh **Nguyễn Kim Đ**, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

6. Anh **Ca Hoàng M**, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

7. Anh **Đặng Trung H**, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

8. Anh **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 2001. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

9. Anh **Nguyễn Tuấn N**, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

10. Anh **Trần Quốc D**, sinh năm 2001. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Lê Minh L**, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1958. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

4. Anh **Lê Văn K**, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

5. Anh **Phan Bá H**, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

6. Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Chị **Danh Chanh To L** – Nhân viên Đài truyền thanh huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ, ngày 26-5-2020, tại khu đất trống thuộc ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Hứa S cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Lê Minh V, Phạm Văn T, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Vĩnh P, Nguyễn Kim Đ, Ca Hoàng M, Đặng Trung H, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Tuấn N, Trần Quốc D đánh bạc trái phép bằng hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền, cụ thể:

Ván thứ nhất: V làm nhà cái, những người còn lại đặt cược. Bị cáo S đặt cược ô Bầu số tiền 10.000 đồng. Tại ô Cá có người đặt cược 50.000 đồng nên bị cáo S lấy trong ô Cá số tiền 20.000 đồng đặt qua ô Bầu và ô Cua, mỗi ô số tiền 10.000 đồng. Ván này bị cáo S thắng ô Cua được số tiền 10.000 đồng, thắng ô Bầu được số tiền 20.000 đồng.

Ván thứ hai: V làm nhà cái, những người còn lại đặt cược. Bị cáo S thấy ô Nai có người đặt cược số tiền 40.000 đồng nên bị cáo lấy số tiền 20.000 đồng trong ô Nai đặt vào ô Bầu và ô Cá, mỗi ô số tiền 10.000 đồng. Ván này bị cáo thắng được số tiền 20.000 đồng.

Ván thứ ba: V làm nhà cái, những người còn lại đặt cược. Bị cáo S thấy ô Tôm có người đặt cược số tiền 60.000 đồng nên bị cáo lấy số tiền 20.000 đồng trong ô Tôm đặt qua ô Bầu và ô Gà, mỗi ô số tiền 10.000 đồng. Ván này bị cáo không thắng, không thua.

Ván thứ tư: V làm nhà cái, mới lắc bầu cua xong để xuống cho những người chơi đặt tiền cược thì bị Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng lập biên bản vi phạm. Đồng thời thu giữ trên chiếu bạc, thu trên người, phương tiện, khu vực gần chiếu bạc số tiền tổng cộng là 11.268.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã chứng minh được số tiền mà bị cáo S và những người có quyền lợi liên quan đến vụ án dùng để đánh bạc là 2.091.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo S còn khai nhận, ngoài lần đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền ngày 26-5-2020 thì bị cáo S còn tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền thêm 02 lần, vào ngày 16-5-2020, ngày 23-5-2020 cùng với Lê Minh V, Phạm Văn T và một số người khác (không rõ họ tên, địa chỉ). Mỗi lần bị cáo dùng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc. Kết quả lần thứ nhất hòa, lần thứ hai thua số tiền 50.000 đồng. Bị cáo S đã tự nguyện giao nộp số tiền dùng để đánh bạc hai lần này là 150.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKS-CT ngày 29 tháng 10 năm 2010, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Hứa S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hứa S, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt tiền đối với bị cáo Hứa S từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là 01 (một) Cái đĩa bằng kim loại màu trắng; 01 (một) Xô nhựa màu trắng, có dán băng keo màu đen; 09 (chín) Hột bầu cua, mỗi hột có 06 mặt, in các hình: Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai; 01 (một) Tờ giấy hình chữ nhật có 06 ô, in các hình: Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền Việt Nam là 2.461.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hứa S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thống nhất với luận tội và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm Lê Minh V, Phạm Văn T, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Vĩnh P, Nguyễn Kim Đ, Ca Hoàng M, Đặng Trung H, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Tuấn N, Trần Quốc D vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, truy tố những người này không yêu cầu nhận lại số tiền dùng để đánh bạc đã giao nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm Lê Minh V, Phạm Văn T, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Vĩnh P, Nguyễn Kim Đ, Ca Hoàng M, Đặng Trung H, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Tuấn N, Trần Quốc D và người làm chứng gồm Lê Minh L, Nguyễn Văn M, Lê Văn K, Phan Bá H, Nguyễn Văn P đều vắng mặt không có lý do, riêng người làm chứng Huỳnh Văn L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến đối với sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này. Kiểm sát viên đề nghị vẫn tiến hành xét xử, trường hợp cần thiết đề nghị Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng này đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, riêng người làm chứng Huỳnh Văn L thì có đơn xin xét xử vắng mặt, những người tham gia tố tụng này cũng đã có lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Kiểm sát viên đều phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hứa S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của những người làm chứng; phù hợp với Biên bản kiểm tra ngày 26-5-2020; Biên bản khám nghiệm hiện trường; các Biên bản về việc nhận diện hình ảnh người tham gia đánh bạc; cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

Vào lúc 15 giờ, ngày 26-5-2020, tại khu đất trống thuộc ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Hứa S cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Lê Minh V, Phạm Văn T, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Vĩnh P, Nguyễn Kim Đ, Ca Hoàng M, Đặng Trung H, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Tuấn N, Trần Quốc D đánh bạc trái phép bằng hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền, số tiền đánh bạc chứng minh được là 2.091.000 đồng. Trong đó, số tiền thu tại chiếu bạc là 10.000 đồng; số tiền bị cáo Hứa S dùng để đánh bạc là 116.000 đồng; Số tiền Lê Minh V dùng để đánh bạc là 710.000 đồng; số tiền Phạm Văn T dùng để đánh bạc là 120.000 đồng; số tiền Nguyễn Hoàng H dùng để đánh bạc là 40.000 đồng; số tiền Nguyễn Vĩnh P dùng để đánh bạc là 180.000 đồng; số tiền Nguyễn Kim Đ dùng để đánh bạc là 18.000 đồng; số tiền Ca Hoàng M dùng để đánh bạc là 50.000 đồng; số tiền Đặng Trung H dùng để đánh bạc là 652.000 đồng; số tiền Nguyễn Thanh N dùng để đánh bạc là 5.000 đồng; số tiền Nguyễn Tuấn N dùng để đánh bạc là 10.000 đồng; số tiền Trần Quốc D dùng để đánh bạc là 180.000 đồng.

Tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Đối chiếu với quy định diện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy số tiền mà bị cáo Hứa S cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án dùng số tiền để đánh bạc là 2.091.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng), nhưng bị cáo Hứa S đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (bông vụ) chưa được coi là chưa

bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, hành vi của bị cáo Hứa S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo Hứa S về tội “Đánh bạc”, quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo Hứa S đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự, làm gia tăng tệ nạn xã hội tại phương. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo dùng đánh bạc là không lớn, nên không cần áp dụng hình phạt tù, mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với những người thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải, đề bị cáo học tập, lao động trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

[2.3] Bị cáo Hứa S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc (bông vụ); quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự khai các lần đánh bạc ngày 16-5-2020 và ngày 23-5-2020; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền dùng để đánh bạc; bị cáo là người dân tộc Khmer (Khơ me), không biết chữ nên khả năng hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo có ông Ngoại tên Kim Kha được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng cho bị cáo Hứa S khi quyết định hình phạt.

[2.4] Từ những phân tích, đánh giá như trên, sau khi xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần xử phạt bị cáo Hứa S mức khởi điểm khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, đủ sức giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[2.5] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với vật chứng là 01 (một) Cái đĩa bằng kim loại màu trắng; 01 (một) Xô nhựa màu trắng, có dán băng keo màu đen; 09 (chín) Hột bầu cua, mỗi hột có 06 mặt, in các hình: Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai; 01 (một) Tờ giấy hình chữ nhật có 06 ô, in các hình: Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai là tài sản của anh Lê Minh V dùng vào việc đánh bạc, anh V không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam 2.461.000 đồng (gồm số tiền 2.091.000 đồng là tiền bị cáo Hứa S cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án dùng để đánh bạc vào ngày 26-5-2020; số tiền 370.000 đồng là tiền bị cáo Hứa S cùng Lê Minh V, Phạm Văn T dùng để đánh bạc ngày 16-5-2020, ngày 23-5-

2020) là số tiền mà bị cáo Hứa S và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án dùng để đánh bạc, bị cáo Hứa S và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[2.6] Đối với hành vi đánh bạc của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Minh V, Phạm Văn T, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Vĩnh P, Nguyễn Kim Đ, Ca Hoàng M, Đặng Trung H, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Tuấn N, Trần Quốc D, Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 26-5-2020 những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án này cùng bị cáo Hứa S đánh bạc trái phép bằng hình thức lắc bầu cua được thu bằng tiền, số tiền đánh bạc là 2.091.000 đồng. Riêng Lê Minh V, Phạm Văn T thì vào ngày 16-5-2020 và ngày 23-5-2020 V dùng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, T dùng số tiền 50.000 đồng để đánh bạc. Số tiền V, T, H, P, Đ, M, H, N, N1, D dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án này đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, cũng chưa bị kết án về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc theo quy định tại Điều 321, Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, hành vi đánh bạc của V, T, H, P, Đ, M, H, N, N1, D không cấu thành tội phạm. Công an huyện C đã xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Hứa S là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hứa S phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điểm a, b Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử phạt tiền bị cáo Hứa S số tiền 20.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) Cái đĩa bằng kim loại màu trắng; 01 (một) Xô nhựa màu trắng, có dán băng keo màu đen; 09 (chín) Hột bầu cua, mỗi hột có 06 mặt, in các hình: Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai; 01 (một) Tờ giấy hình chữ nhật có 06 ô, in các hình: Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam 2.461.000 đồng (bằng chữ: Hai triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn đồng).

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Hứa S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- VKSND huyện C;
- CQĐT Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HSV.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Thành Đạt